

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯNG H1  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HNGĐ- ST  
Ngày: 27- 12- 2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con

**NH DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG H1, TỈNH THÁI BÌNH**

**- TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Văn Luân
2. Bà Phạm Thị Huệ

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng H1, tỉnh Thái Bình

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng H1 tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Lâm- Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng H1, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 329/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc: ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985
2. Bị đơn: anh Phạm Văn Th, sinh năm 1987

Đều có địa chỉ: Thôn A, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Chị L có mặt tại phiên tòa. Anh Th vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị kết hôn tự nguyện với anh Phạm Văn Th và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất, huyện Hưng H1, tỉnh Thái Bình vào ngày 06/9/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, không quan tâm đến

nhau. Vợ chồng đã ly tH từ tháng 3/2017 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh Th. Chị và anh Th có 02 con chung là Phạm Ngọc H, sinh ngày 15/11/2013 và Phạm Ngọc H1, sinh ngày 13/4/2015. Sau khi ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Ngọc H1 còn để anh Th nuôi con Phạm Ngọc H. Chị và anh Th không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Bị đơn là anh Phạm Văn Th trong biên bản lấy lời khai đã xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị L trình bày. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống anh không đánh, đui nhưng chị L tự ý bỏ nH1 đi. Anh đã xin lỗi và nhiều lần tìm nhưng chị L không về. Anh không nhất trí ly hôn vì các con và anh không đồng ý ký vào văn bản giấy tờ để ly hôn chị L. Nếu chị L kiên quyết ly hôn thì anh xin trực tiếp nuôi dưỡng con lớn là Phạm Ngọc H, sinh ngày 15/11/2013 còn chị L nuôi con Phạm Ngọc H1, sinh ngày 13/4/2015. Anh và chị L không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về quan hệ tài sản, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp H1nh đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không chấp H1nh đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nH và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nH cần xử cho chị L được ly hôn anh Th; về quan hệ con chung: cần xử giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Ngọc H1, giao cho anh Th trực tiếp nuôi con chung là Phạm Ngọc H. Chị L và anh Th không phải góp cấp dưỡng nuôi chung cho nhau; về quan hệ tài sản: không đặt ra giải quyết. Chị L phải chịu án phí hôn nH gia đình theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến H1nh xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nH giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nH hợp pháp. Sau

khi kết hôn, vợ chồng vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và vợ chồng đã ly tH từ tháng 3/2017 cho đến nay không quan tâm đến nhau. Chị L cương quyết ly hôn còn anh Th không nhất trí ly hôn nhưng anh Th không có giải pháp nào để đoàn tụ vợ chồng khi vợ chồng đã ly tH nhiều năm nay. Xét mâu thuẫn giữa chị L và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nH không đạt được, cần xử cho chị L được ly hôn anh Th là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nH và gia đình.

Về quan hệ con chung: Chị L, anh Th có 02 chung chung và cả hai đều có nguyện vọng giao con H1 cho chị L nuôi dưỡng còn anh Th nuôi dưỡng con H. Xét nguyện vọng của chị L, anh Th đều chính đáng và cả hai đều có điều kiện nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, cần giao con H1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao con H cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L và anh Th không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về quan hệ tài sản: Chị L và anh Th đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về án phí: chị L phải chịu án phí hôn nH gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nH và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

**1.** Về quan hệ hôn nH: xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Phạm Văn Th.

**2.** Về quan hệ con chung: xử giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Ngọc H1, sinh ngày 13/4/2015. Giao cho anh Phạm Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Ngọc H, sinh ngày 15/11/2013. Chị L và anh Th không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3.** Về án phí: chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nH gia đình sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005853 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi H1nh án dân sự huyện Hưng H1, tỉnh Thái Bình tH1nh tiền án phí hôn nH gia đình sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Hưng H1,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng H1,
- UBND xã Thống Nhất, H. Hưng H1,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thế Hùng**